

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2023/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức P1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số A đường N, khu phố F, phường L, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Hồ Kim P, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số X Lô A, chung cư H, Phường M, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức P1 và bà Hồ Kim P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức P1 và bà Hồ Kim P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01, đăng ký ngày 08/9/1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An).

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Đức P1 và bà Hồ Kim P có 01 (một) con chung, họ và tên: Nguyễn Đông P2, sinh ngày 24/01/2000. Do con chung đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật và hành vi dân sự, có khả năng lao động sống tự lập nên ông Nguyễn Đức P1 và bà Hồ Kim P không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức P1 và bà Hồ Kim P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức P1 và bà Hồ Kim P xác nhận nợ chung không có.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức P1 chịu án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0044945 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đức P1 số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Tp.HCM
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Thái Hòa**